TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-DS	*TP Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 201, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 175; Điều 189, Điều 190 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Đức N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn**: Bà Lê Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đất tranh chấp tại thửa 629 tờ bản đồ 10 xã P, TP Thái Nguyên, diện tích 1430m2 (gồm 440m2 đất ở tại nông thôn và 990m2 đất trồng cây lâu năm) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 562237 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/10/2021 đứng tên Lê Thị T.

Phương án giải quyết: Bà Lê Thị T nhất trí trả lại vợ chồng ông Vi Đức N và chị Lê Thị T diện tích đất 940m2 tại thửa 629 tờ bản đồ 10 xã P, trong đó gồm 140m2 đất ở tại nông thôn và 800m2 đất trồng cây lâu năm theo vị trí sơ đồ

(a,b,c,d,e,k, i,a) chiều dài các cạnh cụ thể a-b = 12m, b-c = 10m; c-d = 20m, d-e = 24m; e-k = 17,4m; k-i = 37,7m; i-a = 10m (có sơ đồ kèm theo).

Ông Vi Đức N và chị Lê Thị T được quyền sử dụng 940m2 đất tại thửa 629 tờ bản đồ 10 xã P, trong đó gồm 140m2 đất ở tại nông thôn và 800m2 đất trồng cây lâu năm theo vị trí sơ đồ (a,b,c,d,e,k, i,a) chiều dài các cạnh cụ thể a-b = 12m, b-c = 10m; c-d = 20m, d-e = 24m; e-k = 17,4m; k-i = 37,7m; i-a = 10m (có sơ đồ kèm theo).

Diện tích đất thổ cư có giá 140 m2 x 1.200.000 đồng/m2 = 168.000.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu đồng). Diện tích đất trồng cây lâu năm có giá 800m2 x 100.000 đồng/m2 = 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Tổng giá trị diện tích đất ông N bà T được quyền sử dụng có giá 248.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu đồng).

2.2. Chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Vi Đức N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước. Sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000173 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, ông N phải tiếp tục nộp số tiền 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

2.4. Ông Vi Đức N và bà Lê Thị T có quyền và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị T có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, giấy tờ cần thiết để ông Nhâm, bà Thư làm thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kèm theo quyết định này là: Sơ đồ phân chia thửa 629 tờ bản đồ 10 xã P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Thái Nguyên;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

Sơ đồ trích đo hiện trạng thửa 629 tờ bản đồ 10 xã P, TP Thái Nguyên do Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ Tài nguyên –Môi trường và Xây dựng số 6 thực hiện Và